TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1206/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Ông Nguyễn Bảo Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 278/2018/QĐST–HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm K; địa chỉ: Đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Quốc T; địa chỉ: Đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 19/7/2018, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm K trình bày:

Tôi và ông Phạm Quốc T tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/02/2004, Giấy chứng nhận kết hôn số 15, Quyển số I.

Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, ông T thường hay chửi mắng vợ con vô cớ, không có trách nhiệm với gia đình. Chúng tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Thị Trâm A, sinh năm 2002. Bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn với ông Phạm Quốc T.

Bị đơn ông Phạm Quốc T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Sổ hộ khẩu số 31100079841 do Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, ông Phạm Quốc T đã đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ Đường N, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/9/2012. Bà Nguyễn Thị Diễm K khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Phạm Quốc T có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Kiều thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Phạm Quốc T vẫn không có mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 15, Quyển số I ngày 10/02/2004 do Ủy ban nhân dân Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Phạm Quốc T là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Kiều và ông Tuấn phát sinh mâu thuẫn mà theo bà K trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông T không quan tâm đến gia đình, từ đó dẫn đến quan hệ vợ chồng không hạnh phúc. Bà K xác định không còn tình cảm với ông T, không còn khả năng hàn gắn quan hệ vợ chồng, yêu cầu xin được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông T vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về tình trạng hôn nhân. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Vì vậy,

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.2] Về con chung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận định: Trẻ Phạm Thị Trâm A, sinh năm 2002, là nữ nên giao cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm K về việc "Ly hôn".

1.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm K được ly hôn với ông Phạm Quốc T.

1.2/. Về con chung:

Giao con chung tên Phạm Thị Trâm A, sinh năm 2002 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông T do bà K không có yêu cầu. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng),* được trừ vào tạm ứng án phí bà K đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0008755 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- UBND P.2, Q.TB, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.